

Đề bài:

Cảm nhận của em về văn bản

**“Sau phút chia li”**

(trích “Chinh phụ ngâm”

của Đặng Trần Côn – Đoàn

Thị Điểm).

## Bài làm

Số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến là đề tài của nhiều tác phẩm văn học trung đại. Mỗi tác phẩm đề cập đến một khía cạnh trong đời sống nhiều sóng gió của họ: “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương là lời người phụ nữ không có quyền làm chủ cuộc đời mình, “Cung oán ngâm khúc” của Nguyễn Gia Thiều là lời người phụ nữ phải chịu kiếp “chồng chung”... Và văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm) là nỗi lòng của người phụ nữ sau giây phút chia li tiễn chồng lên đường đi chinh chiến phương xa.

“Chinh phụ ngâm khúc” là khúc ngâm về nỗi lòng sầu thương, nhớ nhung với sự mong mỏi, da diết của người vợ có chồng ra trận. Bản nguyên văn chữ Hán là của Đặng Trần Côn, sau được Đoàn Thị Điểm diễn Nôm với thể thơ cổ song thất lục bát. Toàn bài là nỗi nhớ thương ngày một tăng tiến, nâng cao của đôi vợ chồng trẻ, đặc biệt là người vợ – một phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Văn bản “Sau phút chia li” là đoạn trích sau khi người vợ ngậm ngùi tiễn chồng ra miền biên ải, nàng trở về đơn chiếc xót xa.

*“Chàng thì đi cõi xa mưa gió  
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn  
Đoái trông theo đã cách ngăn  
Tuôn màu mây biếc trái ngàn núi xanh”.*

Rồi lại:

*“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy  
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu  
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai”.*

Với nghệ thuật đối giữa các câu thất và sử dụng điệp từ ngữ với những tính từ miêu tả độc đáo, đặc sắc đã toát lên nội dung chính là lên án chiến tranh, đặc biệt là khát vọng hòa bình, được yêu thương của người phụ nữ thời phong kiến.

*“Chàng thì đi cõi xa mưa gió  
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn”.*

Người chồng đã phải chia tay vợ mình để ra chiến trường. Đó là cuộc chia li buồn và cô đơn của cả hai người. Trong “cõi xa mưa gió” của chàng ẩn chứa bao hiểm nguy, gian nan của hòn tên mũi đạn, của đời sống chôn sa trường. Trong nỗi lòng “buồn cũ chiếu chăn” của thiếp lại đau đớn bao đơn côi phiến muộn, bao khắc khoải đợi chờ. Hai cặp đối “Chàng thì” – “Thiếp thì” ẩn chứa bao chán nản, buồn phiền. Nghĩ đến nhau, họ chỉ còn biết:

*“Đoái trông theo đã cách ngăn  
Tuôn màu mây biếc trái ngàn núi xanh”.*

Cái nhìn đăm đăm của người vợ khi tiễn chồng ra mặt trận được thể hiện bằng cụm từ “đoái trông theo”. “Đoái” nghĩa là ngoảnh lại, ngoái lại nhưng dùng từ “đoái” còn hàm ẩn được cái đau đớn, mệt mỏi của tâm trạng người vợ. Nhưng càng đoái theo trông ngóng chỉ càng thấy cách xa nghìn trùng, giữa họ “đã cách ngăn” “mây biếc” “núi xanh” “tuôn màu” “trái ngàn” cách trở. Nỗi buồn của người phụ nữ như đã âm thầm lan thấm vào thiên nhiên cảnh vật. Đoàn Thị Điểm đã dùng cảnh vật thiên nhiên để nói lên tâm trạng người phụ nữ khi xa chồng:

*“Chón Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại  
Bén Tiêu Tương thiếp hãy trông sang  
Bén Tiêu Tương cách Hàm Dương  
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng  
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy  
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu”.*

Trong đoạn thơ tiếp, nỗi sầu chia li và lưu luyến chẳng muốn rời của đôi vợ chồng trẻ đã được thể hiện bằng những điển tích cổ, thủ pháp đối, phép điệp ngữ rất độc đáo.

Những địa danh Tiêu Tương, Hàm Dương tác giả mượn trong điển tích Trung Quốc gợi đến sự cách xa, chia lìa: “cách... mấy trùng”. Phép đối vừa thể hiện tấm lòng sâu nặng dành cho nhau của đôi vợ chồng người chinh phụ vừa như thể hiện sự rời xa nhau từng giờ từng khắc của họ: “Chón Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại” – “Bén Tiêu Tương thiếp hãy trông sang”, “Bén Tiêu Tương cách Hàm Dương” – “Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương”. Đặc biệt, phép điệp ngữ khiến những câu chữ như muốn đan quyện vào nhau chẳng muốn rời: Tiêu Tương – Tiêu Tương, Hàm Dương – Hàm Dương, thấy – thấy, xanh xanh – xanh, ngàn dâu – ngàn dâu. Nét đặc sắc đó đã thể hiện thành công tấm lòng lưu luyến chẳng muốn rời xa nhau của hai vợ chồng nàng. Thể thơ song thất lục bát thiết tha đã góp phần thể hiện tâm trạng u sầu nhưng nhớ khôn nguôi trong lòng người chinh phụ. Nhưng dầu thế, đất trời như đang đẩy họ xa nhau hơn. Trong hai câu thơ:

*“Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu”*

tác giả đã mượn ý câu thành ngữ “Thương hải tằng điền” – biển rộng đã biến thành ruộng dâu tít tắp, ý chỉ những dâu bể cuộc đời. Chẳng những vậy, những sắc thái khác nhau của màu xanh được sử dụng trong hai câu thơ này cũng góp phần diễn tả sâu sắc nỗi lòng người chinh phụ. “Xanh xanh” là màu xanh nhẹ, xanh nhạt. “Xanh ngắt” lại là màu xanh đậm. Từ “xanh xanh” đến “xanh ngắt” là sự tăng tiến, màu xanh thể hiện sự chia li, li biệt; sự tăng tiến đó như thể hiện nỗi buồn ngày càng đậm nét, ngày càng quặn quai xót xa.

Bằng một đoạn thơ song thất lục bát ngắn ngủi cùng khá nhiều những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng thành công, tác giả đã thể hiện sâu sắc nỗi lòng của người vợ “sau phút chia li” tiễn chồng đi chinh chiến. Đó là nỗi buồn tê tái, nỗi nhung nhớ vui đầy, sự lưu luyến khôn nguôi... Và như thế, văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm) đã thể hiện tinh thần nhân đạo rất nhân bản, nhân văn.